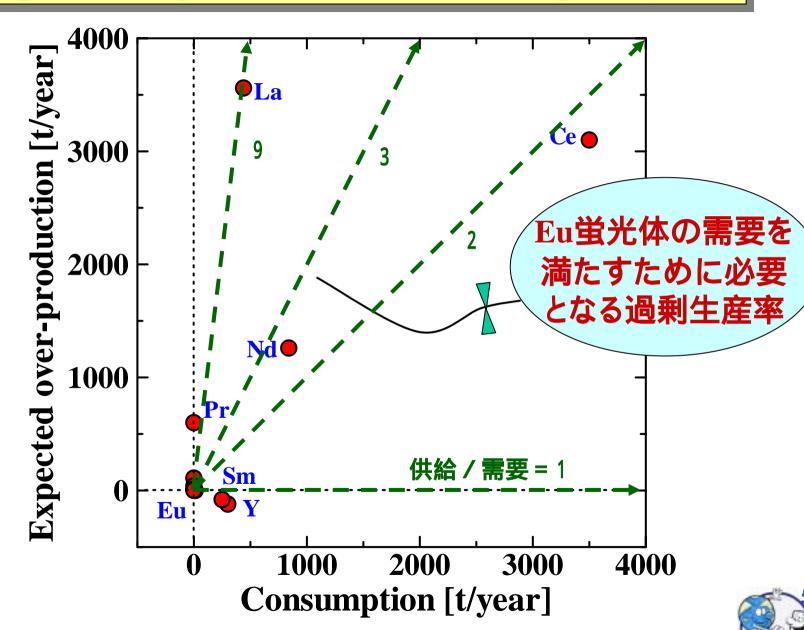
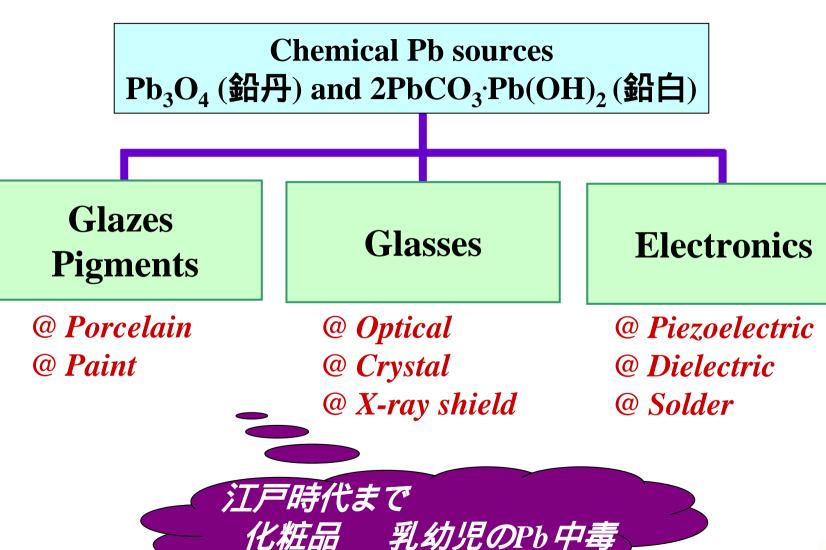
	Where can we get resources of rare earth elements?																
1																	18
H	2	2					周期表					13	14	15	16	17	He
Li	Be					<u> </u>	问别农						C	N	0	F	Ne
Na	Mg	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Al	Si	P	S	Cl	Ar
K	Ca	Sc	Ti	V	Cr	Mn	Fe	Co	Ni	Cu	Zn	Ga	Ge	As	Se	Br	Kr
Rb	Sr	Y	Zr	Nb	Mo	Tc	Rı	ı Rh	Pd	Ag	Cd	In	Sn	Sb	Te	Ι	Xe
Cs	Ba	<u> </u>	Hf	Ta	W	Re	Os	s Ir	Pt	Au	Hg	Tl	Pb	Bi	Po	At	Rn
<u> </u>	* - 上 *	E	La	Ce	Pr	Nd	Pm	Sm	Eu	Gd	Tb	Dy	Но	Er	Tm	Yb	Lu
11)	土类	見	Ac	Th	Pa	U	Np	Pu	Am	Cm	Bk	Cf	Es	Fm	Md	No	Lr
														_			
	資 源					化学式				産出国				鉱床タイプ			
	バストネ石 モナ ズ 石				$(\mathbf{C}$	(Ce,La)(CO ₃)F (Ce,La,Th)PO ₄				中国,米国豪州				カーボナタイト 機械的堆積			
					(C												
	ゼ	ノター	イム		(Y,Ce,Er)PO ₄				マ	マレーシア				機械的堆積			
	イオン吸着鉱				不 定				中	中国			風化残留				

Expected over-production based on consumption of Eu



Applications of Pb in ceramic industry





Regulation on Pb concentration in wasting

安定型処分場

(被覆なし: セラミック, 金属, プラスチック) CRTプラウン管 プリント基板

管理型処分場

(ビニールシート被覆: 破砕金属くずなど)

遮断型処分場

(コンクリート密閉: 有害汚泥など)

Pb溶出濃度 環境基準(10ppb)

廃ブラウン管 約90倍

廃基板(パチンコ) 約2600倍

廃基板(パソコン) 約250倍

廃ブラウン管中のPb量 = 20000 t/y 廃プリント基板中のPb量= 16000 t/y

